UBND XÃ SƠN HÒA
TRƯỜNG TH SỐ 1 CỦNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/KH-TrTH

Sơn Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TH SỐ 1 CỦNG SƠN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/6/2020 về ban hành điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sơn Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND huyện Sơn Hoà về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Tiểu học số 1 TT Củng Sơn, nhiệm kỳ 2024-2029;

Trường Tiểu học số 1 Củng Sơn xây dựng kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

PHẦN I: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Củng Sơn nằm trung tâm xã Sơn Hòa, được chia thành 5 thôn, dân cư sinh sống trong các thôn đều tập trung, bán kính cách trung tâm xã từ 2 đến 3 km. Mạng lưới giao thông thuận lợi, đi lại dễ dàng. Mạng lưới thông tin và giáo dục tương đối phát triển, đời sống kinh tế, trình độ dân trí tương đối cao.

Kinh tế phát triển theo cơ cấu nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; 55% số dân sống bằng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, 20% kinh doanh thương mại - dịch vụ, ngành công nghiệp xây dựng chiếm 15%, các ngành nghề khác chiếm 10%. Tiềm năng kinh tế là phát triển chăn nuôi bò lai, heo siêu nạc, trồng cây ăn quả cho năng suất cao như cam, ổi, dừa cao sản.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, đã điều hành cụ thể trên từng mặt công tác, từng lĩnh vực kinh tế - xã hội; cùng với các cơ quan khối đoàn thể động viên tinh thần của toàn dân thi đua lao động sản xuất để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu KT-XH đã đề ra.

Trong nhiều năm qua, Đảng bộ xã Sơn Hòa đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết, xây dựng cuộc sống mới, phát triển kinh tế xã hội văn hoá, giáo dục, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đời sống kinh tế của nhân dân đang từng bước ổn định, tham gia các hoạt động văn hoá xã hội theo sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, nhân dân tuyệt đối tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng.

Về văn hóa giáo dục: Trên địa bàn có có các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở đủ đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn; 01 trung tâm học tập cộng đồng. Các trường học trong nhiều năm qua chất lượng không ngừng được nâng lên.

1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Đảng ủy và chính quyền địa phương rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với Trường Tiểu học số 1 Củng Sơn:

- Quan tâm đầu tư cho trường một diện tích đất rộng với tổng diện tích xây dựng cả 2 điểm trường (Tây Hòa, Tịnh Sơn) là 9844 m^2. Trung bình trên 19,07 m^2/học sinh. Cơ sở vật chất của nhà trường những năm gần đây được các cấp lãnh đạo quan tâm và đầu tư xây dựng, đặc biệt năm 2020 xây dựng mới dãy nhà 2 tầng với 4 phòng học và 2 phòng chức năng, năm 2023 xây dựng mới dãy nhà 2 tầng với 4 phòng học, 3 phòng làm việc và 1 phòng hội đồng. Hệ thống CSVC của nhà trường đáp ứng nhu cầu giảng dạy của GV và học tập của HS, đặc biệt là thực hiện CTGDPT 2018.

Qua nhiều năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Trường Tiểu học số 1 Củng Sơn có một cơ ngơi cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu dạy học và đổi mới giáo dục; chi bộ nhà trường nhiều năm được công nhận trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến Xuất sắc, được UBND tặng nhiều giấy khen và UBND tỉnh tặng bằng khen và cờ

thi đua dẫn đầu khối Tiểu học; Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3 và xoá mù chữ đạt mức độ 2.

Chất lượng giáo dục ngày càng được đầu tư và nâng cao hiệu quả giáo dục; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư tương đối đầy đủ; Cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp và an toàn đáp ứng tốt yêu cầu dạy học và các HĐGD khác trong nhà trường.

Đến nay, toàn trường đảm bảo 01 lớp/phòng và các phòng phục vụ học tập. Hệ thống CSVC của nhà trường đáp ứng nhu cầu giảng dạy của GV và học tập của HS, đặc biệt là đảm bảo thực hiện tốt CTGDPT 2018.

Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi, sân tập của trường đáp ứng yêu cầu của HĐGD.

Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối kết hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH và xóa mù chữ, công tác huy động, công tác tuyển sinh đầu cấp, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục:

- Đời sống của người dân những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

+ Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh và chỉ bảo con em học tập tốt.

+ Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, nhiều năm liền không có học sinh bỏ học.

- Chi hội, Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

- Trường TH số 1 Củng Sơn hiện đời sống bà con chủ yếu bằng nông nghiệp. Một số phụ huynh trẻ đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà chăm sóc nên cũng ảnh hưởng đến việc chất lượng vì phụ huynh học sinh chưa thật sự dành thời gian để quan tâm đến việc học tập của con em mình, trang bị đồ dùng học tập chưa kịp thời.

II. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

- Tổng số CBQL, GV, NV hiện có: 28 người. Nữ: 22, DT: 01, Nữ DT: 01.

+ CBQL: 02 người.

+ Giáo viên: 24. Trong đó: Giáo viên đứng lớp: 23 người. GV TPT Đội: 01 người.

+ Nhân viên: 02 người (thư viện: 01, bảo vệ: 01).

- Biên chế: 27; Hợp đồng: 01 (HĐ 111: 01; trong đó 01 NV Bảo vệ.

- Tỉ lệ giáo viên trên lớp học ở cấp học: 1,5

- Có nhân viên y tế luôn trực tại trường (thuộc biên chế Trạm Y tế).

- Trình độ đào tạo và công tác bồi dưỡng thường xuyên:

Nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện để CB, GV và NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đến nay: Trình độ chuyên môn CB, GV và NV theo chuẩn nghề nghiệp: 27/27 (tỷ lệ: 100%).

- CBQL: Đại học: 02/02, tỷ lệ 100%.

- NV: Đại học: 01/02, tỷ lệ 50%; Trung cấp: 01/02, tỷ lệ 50%.

- GV: Đại học: 23/23, tỷ lệ 100%; Cụ thể:

+ GV TPT Đội: Đại học: 01/01, tỷ lệ 100%.

- Số lượng CB-GV-NV có chứng chỉ hoặc đang theo học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ (tin học, ngoại ngữ, tiếng ê đê...):

+ Chứng chỉ tin học: 26 CC Tin A, B và 01 bằng ĐH tin học.

+ Chứng chỉ ngoại ngữ: 27 CC Anh A, B

+ Chứng chỉ tiếng Êđê: 11.

+ Chứng chỉ hạng chức danh nghề nghiệp: 26.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo trường năng động, sáng tạo, quyết liệt: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác. Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Số lượng - Chất lượng học sinh:

TT	Số liệu	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Năm học 2026 - 2027	Năm học 2027 - 2028	Năm học 2028 - 2029

1	**Tổng số học sinh**	**491**	**452**	**410**	**382**	**343**
	- Nữ	**221**	**205**	**191**	**174**	**160**
	- Dân tộc thiểu số	**3**	**2**	1	**1**	**1**
	- Khối lớp 1	88	72	50	72	60
	- Khối lớp 2	97	89	72	50	72
	- Khối lớp 3	100	99	89	72	50
	- Khối lớp 4	95	100	99	89	72
	- Khối lớp 5	111	92	100	99	89
2	Tổng số tuyển mới	84	72	50	72	60
3	Học 2 buổi/ngày	159	452	410	382	343
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	30,7	30,1	27,3	25,4	22,8
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	476 96,9%	442 97,8%	402 98,1%	375 98,2%	339 98,8%
	- Nữ	214	199	190	171	158

	- *Dân tộc*	3	2	1	1	1
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	2	2	0	0	0
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	50	38	31	15	6
	- *Nữ*	21	23	22	11	4
	- *Dân tộc*	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	16	17	17	17	17
12	Các số liệu khác (nếu có)					

3. Về cơ sở vật chất

+ Phòng học: 20 phòng.

+ Phòng Thư viện: 01.

+ Phòng Tin học: 01: với 28 máy đã được kết nối Internet.

+ Phòng Tiếng Anh: 01.

+Phòng nghệ thuật: 01

+ Phòng Y tế: 01.

+ Phòng thiết bị: 01.

+ Phòng làm việc các bộ phận: 01 HT, 1 PHT, 01 văn phòng.

+ Phòng chức năng: 0.

+ Phòng truyền thống đội, tư vấn và hỗ trợ học sinh khuyết tật, đoàn thể, phòng nghỉ của giáo viên.

+ Nhà vệ sinh, nhà để xe, nhà bảo vệ, sân chơi bãi tập đảm bảo các điểm trường.

*** Ưu điểm:**

- Cơ sở vật chất trường khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp, thoáng mát.

- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học.

- 24 phòng kiên cố. Trường có phòng học tin học cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Phòng học đủ 1 lớp/ 1 phòng cho học sinh khối 1,2,3,4,5 theo chương trình GDPT mới, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi đúng quy định.

- Thư viện đạt chuẩn theo QĐ số 16.

- Một số công trình phụ trợ: Hệ thống nhà vệ sinh, nước sạch đảm bảo.

*** Hạn chế:**

- Trang thiết bị dạy học khối lớp 2,3,4,5 chưa có, thiết bị dùng chung đã hư hỏng nhiều, chưa có kinh phí thay thế. Các phòng học điểm trường Tịnh Sơn chưa trang bị đủ ti vi thông minh, một số máy tính đã sửa chữa nhiều lần.

- Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại (tuy nhiên chưa đồng bộ, nhiều trang thiết bị chưa đầy đủ).

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức.

1. Điểm mạnh

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Khuôn viên xanh, sạch, đẹp và an toàn.

2. Điểm yếu

- CSVC chưa đảm bảo: còn thiếu phòng chức năng theo chương trình GDPT mới, diện tích phòng chưa đảm bảo theo Thông tư 13/2020/BGDĐT, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. Sân chơi bãi tập điểm trường Tây Hòa còn chật hẹp, nhà vệ sinh học sinh cũ chưa được nâng cấp sửa chữa. Nhiều trang thiết bị, đồ dùng dạy học chưa cấp, không đáp ứng dạy và học theo CTGDPT 2018. Các phòng học điểm trường Tịnh Sơn cần xây mới để đảm bảo cảnh quan trường lớp.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động của trường.

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư, đóng góp của các cá nhân, lực lượng xã hội về nhân lực và vật lực để tu sửa trường lớp, khen thưởng động viên học sinh và giáo viên.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt. Tập thể đoàn kết nội bộ, nhiệt huyết trong công việc, yêu nghề mến trẻ.

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch đảm bảo xanh - sạch - đẹp. Diện tích điểm trường Tịnh Sơn của nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

- Nhà trường đạt nhiều thành tích trong học tập, văn nghệ và TDTT.

4. Thách thức

- Số học sinh trong độ tuổi đi học dao động không đáng kể. Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.

- Nâng cao chất lượng giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và liên tục được nâng cao.

- Đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/BGDĐT, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT đòi hỏi tương đối cao, thời điểm chuyển giao giữa quy định cũ và mới là một thách thức nhất định.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt vận động học sinh ra lớp, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phấn đấu đạt được trường có chất lượng cao.

- Xây dựng cơ sở vật chất: xây thêm phòng học điểm trường Tịnh Sơn, các phòng chức năng, cải tạo sân chơi bã tập, quy hoạch hệ thống cây xanh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kĩ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện. Xây dựng ngôi trường hạnh phúc.

PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. TỔNG QUAN

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Trường Tiểu học số 1 Củng Sơn là một trường xếp hạng đầu trong huyện cũ, đã dần từng bước phát triển khẳng định vị thế. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, lao động xuất sắc, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh tại thị trấn Củng Sơn nói riêng và khu vực lân cận nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Sơn Hòa có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của Trường Tiểu học số 1 Củng Sơn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Trường Tiểu học số 1 Củng Sơn cùng các trường tiểu học và THCS trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của xã Sơn Hòa nói chung, địa phương nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

Đến năm 2029 xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng GD mức độ II và duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I; thư viện tiên tiến.

Phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% xóa mù chữ mức độ 2, duy trì PCGD TH mức độ 3; duy trì công tác tuyển sinh 100%; Hoàn thành CTLH, HTCTTH đạt 100% .

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	**Số lớp**	**Số HS**
2025-2026	3	72	3	89	3	99	3	100	3	92	15	452
2026-2027	3	50	3	72	3	89	3	99	3	100	15	**410**
2027-2028	3	72	3	50	3	72	3	89	3	99	15	**382**
2028-2029	3	60	3	72	3	50	3	72	3	89	15	**343**
2029-2030	3	60	3	60	3	72	3	50	3	89	15	**331**

2. Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu năm 2029 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2. Phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% xóa mù chữ mức độ 2, duy trì PCGD TH mức độ 3.

3. Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh theo lộ trình chương trình GDPT mới. Dạy học ngoại ngữ đối với khối 3 đến khối 5. Dạy tin học với học sinh lớp 3 đến lớp 5.

Tiếp tục áp dụng phương pháp "bàn tay nặn bột" cũng như các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2030 có 100% học sinh đi học đúng độ tuổi ở

các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030:

Chất lượng học tập:
- Quy mô: Từ 15 đến 16 lớp với khoảng 500 học sinh.

* Chất lượng hai mặt:

CẤP TIỂU HỌC:
- 100% học sinh có các phẩm chất, năng lực xếp loại Tốt.
- Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%.
- Duy trì sĩ số đạt 100%.
- Số học sinh khen thưởng đạt 70%.
- Giữ vững PCGDTHĐĐT đạt mức 3; XMC đạt mức 2.
- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.
- Học sinh lớp 5 HTCTTH đạt tỉ lệ 100%.
- Có HS đạt giải trong các Hội thi Cấp huyện, tỉnh. Tăng số lượng HSG các cấp.

- Chất lượng hội thi TDTT- Phong trào Đội:

+ Hội thi TDTT (HKPĐ): Phấn đấu đạt tốp 1 trong nhóm tham gia hội thi cấp huyện;

+ Hội thi phong trào đội: Phấn đấu đạt nhóm tốp 1.

+ Học sinh được trang bị các kĩ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tự nguyện.

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh gia học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

- Tuyên truyền trong CBGV, NV, học sinh , Hội CMHS, cán bộ và nhân dân thị trấn Củng Sơn về nội dung Kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGV, NV trong trường.

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm hoàn thành thắng lợi mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.

- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

1.2. Đảm bảo chất lượng.

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy, sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ, tin học.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, sinh hoạt chuyên môn cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt…

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên trẻ và có tay nghề còn yếu. Phấn đấu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu đạt 100%.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục;

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, lấy chất lượng làm thước đo năng lực.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi;

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tạo mọi điều kiện để GV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tập huấn các modun để nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp

- Tổ chức các hoạt đông ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổ chức thu thập minh chứng, mã số hóa hồ sơ, báo cáo trình Sở GD đánh giá ngoài.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường thực hiện theo đúng Thông tư *Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Khá, Tốt.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 25% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 100% giáo viên tham gia đạt giáo viên dạy giỏi các cấp; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến 2030

Tiểu học:

TT	Năm học	Số lớp	Số CBQL	Số GV	Số NV	Tổng số CBQL, GV, NV
1	2025-2026	15	2	24	02	28
2	2026-2027	15	2	24	02	28
3	2027-2028	15	2	24	02	28
4	2028-2029	15	2	24	02	28
5	2029-2030	15	2	24	02	28

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, luôn hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

-Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Phát huy vai trò của mỗi tổ chức, đoàn thể, mỗi cá nhân trong nhà trường nhằm khai thác tối đa sức mạnh của từng thành viên trong hội đồng sư phạm từ khâu xây dựng kế hoạch hoạt động đến khâu tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra đánh giá và động viên khen thưởng; Bảo đảm thực hiện tốt các nguyên tắc thu chi tài chính, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục thực hiện tốt việc nâng cao trình độ trên chuẩn đối với giáo viên vào tháng 5/2030- đạt 100% GV có trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CB, GV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả việc đánh giá xếp loại giáo viên TH theo Thông tư 20/2018/TT-BGD-ĐT về quy định chuẩn nghề nghiệp. Tiếp tục củng cố hệ thống hồ sơ minh chứng, đánh giá một cách cụ thể nhằm giúp giáo viên có thể tự đánh giá và đánh giá đồng nghiệp để cùng nhận thấy những mặt mạnh, mặt yếu của mình từ đó có hướng phấn đấu cho bản thân.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua và tạo môi trường làm việc tốt nhất để mỗi CBGV, NV đều phấn khởi, tự tin, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đưa ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học: Phát huy hiệu quả việc sử dụng các phần mềm quản lí; tăng cường thông tin liên lạc trên trang web của trường qua hộp thư điện tử của trường, và của cá nhân CB-GVNV nhằm hạn chế thủ tục hành chính, hạn chế hội họp; sử dụng tốt các phần mềm dạy học, bảng tương tác, khai thác tài nguyên giáo dục và "Nguồn học liệu mở" trên trang mạng trường học kết nối.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh; đổi mới các hoạt động giáo dục NGLL, giáo dục tập thể nhằm góp phần giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục xây dựng "Trường học thân thiện – Học sinh tích cực", cụ thể: phát huy dạy học theo đối tượng học sinh, phát huy tính tích cực trong học tập của học sinh; tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh;

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp – an toàn và môi trường văn hóa

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030.

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m2)	Thành tiền (triệu đồng)
Khối phòng học	Phòng	01	165	1.900
Khối phòng phục vụ học tập				
Phòng đa năng	Phòng	01	60	500
Khối phụ trợ				
Nhà vệ sinh giáo viên	Cái	02	24	500
Nhà vệ sinh học sinh	Cái	01	30	300
Sân chơi, hệ thống thoát nước		1	2000	500
			Tổng cộng	**3.700**

Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030

Đơn vị: triệu đồng

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	30	150
Thiết bị dùng chung			
Máy tính	Bộ	10	100
Thiết bị âm thanh	Bộ	1	20
Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật	Bộ	18	130
Trang thiết bị phòng thư viện	Bộ	9	90
Tivi	cái	05	60
Tổng cộng			**550**

Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2025 đến 2030

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
Khối phòng học	2026 - 2027
Khối phòng phục vụ học tập	2027
Phòng đa năng	2027
Khối phụ trợ	
Nhà vệ sinh giáo viên	2026-2027
Nhà vệ sinh học sinh	2025-2026
Sân chơi, hệ thống thoát nước	2026

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng phòng học điểm trường đảm bảo phòng học khang trang cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, các nguồn tài trợ; vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu ngoài ngân sách.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, … hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Tham mưu với địa phương, các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng trường học.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt trang Web của nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch phát triển giáo dục Trường TH số 1 Củng Sơn, xã Sơn Hòa giai đoạn 2025 - 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin Web nhà trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2025 - 2027:**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư mở rộng sân chơi bãi tập, phòng học và lập quy hoạch nhà hiệu bộ, phòng chức năng, phòng học, bổ sung trang thiết bị.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, phát huy đoàn kết nội bộ đưa nhà trường ngày càng đi lên.

- Từng bước xây dựng các tiêu chí kiểm định chất lượng GD mức độ II và chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Lập hồ sơ báo cáo PGD và sở GD đánh giá ngoài

*** Giai đoạn 2027 - 2030:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Thực hiện xây dựng cơ bản khu hiệu bộ, phòng học. Xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn và môi trường văn hóa.

- Xây dựng tập thể vững mạnh, toàn diện; nâng chất lượng GD lên một bước mới là một trong những trường hàng đầu của huyện

- Mua sắm bổ sung đồ dùng dạy học

- Hoàn thành giữ vững các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- Giáo viên, viên chức: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đảng ủy, UBND xã

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng sử chữa cơ sở vật chất Trường TH số 1 Củng Sơn xã Sơn Hòa để theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Văn hóa và Xã hội

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Tạo điều kiện về kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị đồ dùng đảm bảo theo các tiêu chí của kiểm dịnh giáo dục

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Trường TH số 1 Củng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm./.

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH (trình phê duyệt);
- UBND xã;
- Hiệu trưởng, PHT;
- Các tổ chuyên môn;
- Các bộ phận nhà trường;
- Giáo viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ SƠN HÒA T. ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 1 CỦNG SƠN

Huỳnh Thị Thanh Thư